

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

PHẠM VŨ THẮNG

**PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ VIỆC GIẢI QUYẾT
TRANH CHẤP HAI QUẦN ĐẢO
HOÀNG SA, TRƯỜNG SA**

Chuyên ngành: Luật quốc tế

Mã số: 62 38 60 01

**TÓM TẮT
LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

HÀ NỘI – 2014

Công trình được hoàn thành tại Khoa Luật - Đại Học Quốc gia
Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Bá Diển

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp nhà nước chấm
Luận án tiến sĩ họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội
vào hồi giờ ngày tháng năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1 TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA	4
1.1. Tình hình nghiên cứu vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong và ngoài nước	4
1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở trong nước	4
1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở ngoài nước	5
1.2. Nhận xét về tình hình nghiên cứu vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa	5
1.2.1. Đối với các nghiên cứu về chủ quyền	5
1.2.2. Đối với các nghiên cứu về giải pháp giải quyết tranh chấp	6
1.3. Phương hướng nghiên cứu vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa hiện nay	6
Chương 2 CƠ SỞ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỀ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ QUỐC GIA	7
2.1. Điều ước quốc tế	7
2.2. Tập quán quốc tế	7
2.3. Nguyên tắc của pháp luật quốc tế	7
2.3.1. Nguyên tắc chiếm hữu thật sự (principle of effective occupation)	7
2.3.2. Nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực	8
2.4. Ân lệ	8
2.4.1. Vấn đề danh nghĩa chiếm hữu thật sự, danh nghĩa phát hiện đầu tiên và chiếm hữu tượng trưng	8
2.4.2. Vấn đề danh nghĩa kề cận (contiguity)	8
2.4.3. Vấn đề danh nghĩa bản đồ	9
2.4.4. Vấn đề chur hầu	9
2.5. Học thuyết pháp lý	9
2.5.1. Luật đương đại (Intertemporal law).	9
2.5.2. Thời điểm kết tinh tranh chấp (critical date).	9
2.5.3. Estoppel	9
2.6. Nghị quyết của tổ chức quốc tế và hội nghị quốc tế	9
2.7. Hành vi pháp lý đơn phương và pháp luật của quốc gia	10

Chương 3 LUẬN CỨ CỦA CÁC BÊN YÊU SÁCH VÀ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TRÊN QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA TỪ GÓC ĐỘ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ	10
3.1. Luận cứ của Trung Quốc và pháp luật quốc tế	10
3.1.1. Luận cứ của Trung Quốc	10
3.1.2. Đánh giá luận cứ của Trung Quốc từ góc độ pháp luật quốc tế	11
3.2. Luận cứ của Philippines và pháp luật quốc tế	12
3.2.1. Luận cứ của Philippines	12
3.2.2. Đánh giá luận cứ của Philippines từ góc độ pháp luật quốc tế	12
3.3. Luận cứ của Malaysia và pháp luật quốc tế	13
3.3.1. Luận cứ của Malaysia	13
3.3.2. Đánh giá luận cứ của Malaysia từ góc độ pháp luật quốc tế	13
3.4. Luận cứ của Brunei và pháp luật quốc tế	13
3.4.1. Luận cứ của Brunei	13
3.4.2. Đánh giá luận cứ của Brunei từ góc độ pháp luật quốc tế	14
3.5. Chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam nhìn từ góc độ pháp luật quốc tế	14
3.5.1. Chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam từ góc độ nguyên tắc chiếm hữu thật sự	14
3.5.2. Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ góc độ kế thừa quốc gia và tính liên tục của chủ quyền	15
3.5.3. Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam từ góc độ công nhận quốc tế	16
3.5.4. Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ góc độ thời điểm kết tinh tranh chấp	16
Chương 4 VẬN DỤNG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ TRONG ĐÁU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA	17
4.1. Vấn đề lựa chọn giải pháp giải quyết tranh chấp chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa	17
4.1.1. Cơ chế hoà bình giải quyết tranh chấp lãnh thổ và việc bảo lưu của bên tranh chấp	17

4.1.2. Vai trò của các thiết chế giải quyết tranh chấp lãnh thổ	18
4.2. Giải pháp cho vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa	18
4.2.1. Đàm phán với Trung Quốc	18
4.2.2. Đưa ra Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII của Công ước luật biển	18
4.3. Giải pháp cho vấn đề chủ quyền quần đảo Trường Sa	19
4.3.1. Đàm phán đa phương	19
4.3.2. Đưa ra Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII của Công ước luật biển	19
4.3.3. Khởi kiện ra Tòa án công lý quốc tế	19
4.4. Giải pháp có khả năng vận dụng cho vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa hoặc quần đảo Trường Sa	19
4.4.1. Sử dụng chức năng tư vấn của Tòa án công lý quốc tế	19
4.4.2. Đưa ra Đại hội đồng, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc	20
4.4.3. Xây dựng hồ sơ pháp lý chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa	20
4.5. Một số giải pháp khác góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa	20
4.5.1. Chuẩn bị tốt về nhân lực và tăng cường việc nghiên cứu vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa	20
4.5.2. Phát triển dân cư và xây dựng các công trình tôn giáo trên đảo	20
4.5.3. Nâng cao năng lực thực hiện các chính sách kinh tế, quốc phòng, ngoại giao	21
4.6. Một số kiến nghị	21
KẾT LUẬN	21
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	24

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, Trung Quốc, lãnh thổ Đài Loan đang yêu sách chủ quyền hoàn toàn đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam; Brunei, Malaysia, Philippines có yêu sách một phần đối quần đảo Trường Sa. Trừ Brunei, các bên đều thiết lập các căn cứ quân sự, di dân và củng cố các vị trí chiếm đóng. Cuộc tranh chấp đe dọa đến chủ quyền quốc gia Việt Nam, cũng như an ninh khu vực và hòa bình thế giới.

Pháp luật quốc tế là một trong những công cụ quan trọng nhất trong việc điều chỉnh các quan hệ quốc tế và giải quyết tranh chấp nói chung và trong vấn đề tranh chấp lãnh thổ nói riêng. Việc nghiên cứu đề tài “Pháp luật quốc tế và việc giải quyết tranh chấp hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa” là nhu cầu của khoa học pháp lý, đáp ứng những đòi hỏi thực tiễn cuộc tranh chấp đặt ra.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Về mục đích, trên cơ sở của pháp luật quốc tế nhằm: (1) khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. (2) bác bỏ yêu sách phi lý của các bên tranh chấp chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam. (3) đề xuất giải pháp góp phần đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo bị tranh chấp.

Nhiệm vụ nghiên cứu: (1) nghiên cứu hệ thống cơ sở pháp luật quốc tế về xác lập chủ quyền lãnh thổ có liên quan đến luận cứ chủ quyền của các bên đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. (2) đứng trên cơ sở pháp luật quốc tế để khẳng định hành vi xác lập, thực thi

chủ quyền hợp pháp của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. (3) nghiên cứu luận cứ của các bên yêu sách chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và đánh giá từ góc độ của pháp luật quốc tế, bác bỏ những yêu sách phi lý đó. (4) vận dụng phương thức hòa bình giải quyết các tranh chấp theo luật quốc tế trong việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam.

3. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu từ góc độ pháp luật quốc tế về vấn đề chủ quyền và giải pháp góp phần đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, không nghiên cứu về tranh chấp các vùng biển, thềm lục địa.

Vấn đề áp dụng pháp luật quốc tế vào vấn đề chủ quyền lãnh thổ và giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ rất rộng, bao gồm các nguyên tắc, quy phạm pháp luật, học thuyết pháp lý, v.v... điều chỉnh hành vi của quốc gia về xác lập và thực thi chủ quyền lãnh thổ, điều chỉnh việc giải quyết các tranh chấp giữa các chủ thể của luật quốc tế; điều chỉnh thủ tục giải quyết các tranh chấp, v.v... Trong khuôn khổ của luận án, vấn đề thời gian có hạn, tác giả xin được lựa chọn nghiên cứu những nguyên tắc, quy phạm, học thuyết,... trực tiếp nhất liên quan đến vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, và một số phương thức hòa bình giải quyết tranh chấp quốc tế có khả năng vận dụng vào thực tiễn cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo bị tranh chấp.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp duy vật biện chứng: các kết luận được rút ra dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn pháp luật quốc tế, sự đánh giá toàn diện giữa hệ quả pháp lý của các hành vi chủ quyền của nhà nước trong lịch sử. Bên cạnh đó có sử dụng các phương pháp tổng hợp, phân

tích và so sánh các luận cứ của các bên tranh chấp để làm rõ những nội dung mà nhiệm vụ và mục đích của Luận án đặt ra.

5. Đóng góp của luận án:

Luận án tổng hợp thêm những luận điểm, giải thích chính thức của các bên yêu sách chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; phát triển các luận cứ khoa học pháp lý làm vững chắc thêm luận cứ chủ quyền của Việt Nam dưới các nguyên tắc, học thuyết, quy phạm của pháp luật quốc tế (sự kế thừa của nhà nước, luật đương đại, tời điểm kết tinh tranh chấp, v.v...). Đồng thời, góp thêm tiếng nói đấu tranh trên cơ sở pháp luật quốc tế, bác bỏ yêu sách chủ quyền của các nước đối với hai quần đảo bị tranh chấp.

Kết quả nghiên cứu của Luận án đóng góp một số điểm mới như sau:

Hệ thống cơ sở pháp lý và phát triển thêm một bước lý luận về xác lập chủ quyền lãnh thổ, đặc biệt luận giải sâu sắc thêm tiêu chuẩn của nguyên tắc chiếm hữu thật sự, một trong những nguyên tắc quan trọng trong cơ sở luận cứ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

Đề xuất giải pháp pháp lý cụ thể, đáp ứng yêu cầu trước mắt, cũng như lâu dài của cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

Tập hợp thêm những luận cứ yêu sách của các bên đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa để luận giải trên tinh thần pháp luật; đồng thời phát hiện và đề xuất một số nội dung cần triển khai nghiên cứu, khắc phục những khiếm khuyết hiện tại về bằng chứng chủ quyền của Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu có khả năng vận dụng vào thực tiễn của cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng

Sa, Trường Sa và góp một phần hữu ích trong việc giảng dạy luật quốc tế.

6. Kết cấu của luận án:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, các phụ lục, Luận án được kết cấu với 4 chương.

Chương 1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu về vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

Chương 2. Cơ sở pháp luật quốc tế về chủ quyền lãnh thổ quốc gia

Chương 3. Luận cứ của các bên yêu sách và chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ góc độ pháp luật quốc tế

Chương 4. Vận dụng pháp luật quốc tế trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA

1.1. Tình hình nghiên cứu vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong và ngoài nước

1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở trong nước

Từ trước 1975 đến nay, về khoa luật có một số luận án tiêu biểu là: Luận án tiến sỹ Lê Thành Khê “Vụ các quần đảo Hoàng sa và Trường Sa trước luật quốc tế”, Học viện nghiên cứu ngoại giao năm 1971. Luận án tiến sỹ Hoàng Trọng Lập “Tranh chấp hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa và luật pháp quốc tế”, Đại học Khoa học Xã

hội và Nhân văn năm 1996. Ngoài ra còn một số luận văn thạc sỹ luật học, các sách và bài báo.

Bên cạnh đó có công trình nghiên cứu dưới góc độ khoa học lịch sử đáng chú ý là Luận án tiến sỹ lịch sử của Nguyễn Nhã “Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2002, v.v...

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở ngoài nước

Vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đã nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trên thế giới, điển hình như: Bary Hart Duple với bài "Vụ tranh chấp các đảo đá Trường Sa – Một quần đảo đá thách đố những chuẩn mực của luật quốc tế", tạp chí Temple International and Comparative law Journal, tập 9, số 1 (1995); Monique Chemillier Gendreau với cuốn sách “Chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, nhà xuất bản Chính trị quốc gia phát hành năm 1998 (tái bản 2011). Nhóm tác giả Mark J. Valencia, Jon M. Van Dyke và Noel A. Ludwig với công trình “Sharing the Resources of the South China Sea” đã được Ban biên giới Chính phủ dịch ra tiếng Việt v.v... Những năm gần đây, số lượng bài viết về cuộc tranh chấp Biển Đông trong đó có vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đăng tải nhiều trên các sách, báo.

1.2. Nhận xét về tình hình nghiên cứu vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

1.2.1. Đối với các nghiên cứu về chủ quyền

Về cơ bản các nghiên cứu trong nước khẳng định Việt Nam có chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Tuy nhiên, chưa thực sự quan tâm nghiên cứu một cách toàn diện hệ thống cơ sở pháp luật quốc tế về chủ quyền lãnh thổ; đồng thời, chưa tập hợp đầy đủ luận cứ, giải thích chính thức của Trung Quốc và của các nước khác yêu sách chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

1.2.2. Đối với các nghiên cứu về giải pháp giải quyết tranh chấp

Hầu hết các đề xuất về giải pháp ưu tiên hợp tác khai thác các vùng biển, còn vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa được gác lại. Trong hoàn cảnh hiện nay, vấn đề chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa ngày càng được các bên củng cố cả về các vị trí chiếm đóng và luận cứ pháp lý, Trung Quốc ngày càng lộ rõ bản chất độc chiếm Biển Đông thì càng để lâu càng bị xâm lấn, càng khó giải quyết.

1.3. Phương hướng nghiên cứu vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa hiện nay

Nghiên cứu cơ sở pháp luật quốc tế lãnh thổ liên quan đến vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: Các điều ước quốc tế, các tập quán quốc tế, các bản án của Tòa án, quyết định của Trọng tài quốc tế, các nghị quyết của tổ chức quốc tế, các hội nghị quốc tế, hành vi pháp lý đơn phương của quốc gia và pháp luật quốc gia, luận án, sách, báo, tạp chí pháp luật quốc tế chứa đựng những luận điểm của các chuyên gia pháp lý liên quan đến phương thức và nội dung xác lập, thực thi chủ quyền lãnh thổ.

Từ những cơ sở pháp luật quốc tế, chiếu rọi vào các tư liệu lịch sử, các hành vi thực tế của nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ trên quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; các hoạt động bên tranh chấp và so sánh, phân tích để khẳng định chủ quyền hợp pháp của Việt Nam và bác bỏ yêu sách chủ quyền phi lý của các nước khác.

Tập hợp những luận cứ, giải thích chính thức của Trung Quốc và các nước khác về cơ sở yêu sách chủ quyền đối với quần đảo tranh chấp, từ đó đánh giá dưới các nguyên tắc, quy định của pháp luật quốc tế, chỉ rõ những điểm phi lý.

Vận dụng phương thức hòa bình giải quyết các tranh chấp trong pháp luật quốc tế vào trường hợp quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, đề

xuất một số giải pháp phù hợp với tình hình cuộc tranh chấp và điều kiện của Việt Nam góp phần đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

Chương 2

CƠ SỞ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

VỀ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ QUỐC GIA

2.1. Điều ước quốc tế

Trong số những điều ước quốc tế có ý nghĩa quan trọng đối với vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa có Hiến chương liên hợp quốc (1945), Công ước của Liên hợp quốc về luật biển (1982), Công ước Viên (1978) về kế thừa quốc gia. Một số điều ước liên quan trực tiếp đến vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa như Hiệp ước Paris (1898), Hiệp ước Patenôtre (1884), Hiệp định Geneva (1954) về giải quyết chiến tranh Đông Dương v.v...

2.2. Tập quán quốc tế

Tập quán chiếm hữu lãnh thổ có sự thay đổi cùng với sự phát triển của luật quốc tế, nhưng lãnh thổ được xác lập dựa trên nguyên tắc chiếm hữu thật sự vẫn còn nguyên hiệu lực cho đến ngày nay.

2.3. Nguyên tắc của pháp luật quốc tế

Liên quan trực tiếp đến vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa có một số nguyên tắc quan trọng như nguyên tắc chiếm hữu thật sự, nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực, v.v...

2.3.1. Nguyên tắc chiếm hữu thật sự (principle of effective occupation)

Đối tượng chiếm hữu phải là vùng đất vô chủ xét tại thời điểm chiếm hữu. Tức là thuộc một trong bốn trường hợp sau: (1) vùng đất không có người lui tới. (2) vùng đất có dân cư thường xuyên sinh

sống, có tổ chức xã hội nhưng chưa được coi là nhà nước văn minh bị coi là “vật vô chủ” (res nullius). (3) vùng đất có người săn bắt qua lại theo mùa, nghỉ lại trong kỳ săn bắt coi là vùng đất vô chủ (terra nullius). (4) lãnh thổ bị bỏ rơi.

Chủ thể chiếm hữu lãnh thổ phải là nhà nước mới, không dành cho tư nhân.

Hành vi chiếm hữu lãnh thổ phải thống nhất về mặt khách quan (hành vi chiếm hữu) và ý thức chủ quan (ý thức chiếm hữu).

Cách thức chiếm hữu phải liên tục và hòa bình và công khai.

2.3.2. Nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực

Cấm sử dụng vũ lực là một trong những nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế. Nghị quyết số 26/25(1970) của Đại hội đồng Liên hợp quốc quy định “không một sự chiếm hữu lãnh thổ nào bằng đe dọa hay sử dụng vũ lực được công nhận là hợp pháp.

2.4. Án lệ

2.4.1. Vấn đề danh nghĩa chiếm hữu thật sự, danh nghĩa phát hiện đầu tiên và chiếm hữu tượng trưng

Trong phán quyết vụ tranh chấp chủ quyền lãnh thổ và hàng hải giữa Nicaragua và Colombia (2012), vụ đảo Palmas (1928) giữa Mỹ/Hà Lan, vụ các đảo Minquiers và Ecréhous (1953) giữa Anh/Pháp đã chỉ ra rằng từ thế kỷ XIX, việc phát hiện một vùng đất vô chủ mới chỉ tạo ra danh nghĩa ban đầu, chưa đủ để tạo danh nghĩa chủ quyền mà phải đáp ứng tiêu chuẩn của nguyên tắc chiếm hữu thật sự.

2.4.2. Vấn đề danh nghĩa kề cận (contiguity)

Trong vụ đảo Palmas, Trong tài đã bác bỏ lập luận của Mỹ rằng Palmas tạo thành một phần địa lý của quần đảo Philippines và xuất phát từ nguyên tắc kề cận. Bởi trong luật quốc tế không có quy định và không có tiền lệ nào.

2.4.3. Vấn đề danh nghĩa bản đồ

Bản đồ có giá trị làm bằng chứng phải đạt độ chính xác cao các thông tin về địa lý, dựa trên các thông tin đo đạc chu đáo và phải thể hiện rõ ràng về chủ quyền lãnh thổ.

2.4.4. Vấn đề chủ hầu

Thực tiễn vụ đảo Minquiens và Ecréhous (1953), đã chỉ ra rằng quan hệ mang chủ hầu mang tính tượng trưng, hình thức không có giá trị xác lập chủ quyền lãnh thổ.

2.5. Học thuyết pháp lý

2.5.1. Luật đương đại (Intertemporal law).

Luật đương đại là một học thuyết đòi hỏi cách hiểu hoặc đánh giá hiệu lực pháp lý của hành vi quá khứ trong ánh sáng của luật pháp quốc tế tại thời điểm xảy ra hành vi.

2.5.2. Thời điểm kết tinh tranh chấp (critical date).

Thời điểm kết tinh tranh chấp là một mốc thời gian mà các hành vi đơn phương của các bên trước đó gặp nhau tạo ra những xung đột, tranh cãi giữa các bên. Kể từ thời điểm kết tinh tranh chấp trở về trước, các hành vi sẽ được soi sáng trên cơ sở nguyên tắc luật đương đại, sau thời điểm này, hành vi của các bên không có hiệu lực pháp lý.

2.5.3. Estoppel

Estoppel là một học thuyết về sự nhất quán trong ứng xử và hành động. Các dạng estoppel có thể là đơn phương chấp nhận một tình huống, khẳng định một sự kiện hoặc không phản ứng (tức im lặng) khi một quyền bị xâm phạm mặc dù ý thức được đầy đủ về quyền của mình.

2.6. Nghị quyết của tổ chức quốc tế và hội nghị quốc tế

Một số nghị quyết của các tổ chức quốc tế và tuyên bố của hội nghị quốc tế là một trong những văn bản pháp lý có ý nghĩa trong xác định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc tranh chấp

chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Ví dụ Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc số 26/25(1970), Tuyên bố Cairo 1943 và Posstdam 1945, Tuyên bố Laussane 1888...

2.7. Hành vi pháp lý đơn phương và pháp luật của quốc gia

Hành vi pháp lý đơn phương hay pháp luật của một quốc gia liên quan đến xác lập, thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa được coi là cơ sở pháp lý trong giải quyết cuộc tranh chấp hai quần đảo này. Ví dụ hành vi của Nhật Bản về việc từ bỏ chủ quyền đối với các quần đảo chiếm đóng bất hợp pháp trên Thái Bình Dương.

Chương 3

LUẬN CỨ CỦA CÁC BÊN YÊU SÁCH VÀ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TRÊN QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA TỪ GÓC ĐỘ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

3.1. Luận cứ của Trung Quốc và pháp luật quốc tế

3.1.1. Luận cứ của Trung Quốc

Trung Quốc yêu sách đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa dựa trên “cơ sở lịch sử”, “chiếm hữu trước tiên”, “đặt tên”, “khai phá”, “thực thi quyền tài phán” và “quản lý hữu hiệu trước khi ra đời luật quốc tế hiện đại” và “trước khi Việt Nam tuyên bố chủ quyền”.

Trung Quốc tranh luận chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa về 3 điểm: (1) “Việt Nam là chư hầu của Trung Quốc nên không thể chiếm đất của chủ”, (2) “Nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam công nhận quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc Trung Quốc” và (3) quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa mà Việt Nam đòi hỏi là các quần đảo khác, “không phải là Tây Sa và Nam Sa” mà Trung Quốc yêu sách.

3.1.2. Đánh giá luận cứ của Trung Quốc từ góc độ pháp luật quốc tế

3.1.2.1. Đánh giá luận cứ của Trung Quốc về “cơ sở lịch sử”

Dưới góc độ đối tượng chiếm hữu cho thấy các danh xưng cổ theo viện dẫn không có cơ sở xác đáng gắn kết với Tây Sa (Hoàng Sa) và Nam Sa (Trường Sa); các danh xưng đều chỉ các địa danh ở nước ngoài. Về ý chí và hành động chiếm hữu, Trung Quốc đã không chỉ ra được chính quyền đương thời có hoạt động xác lập bất cứ đối tượng nào của quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa), Nam Sa (Trường Sa) nên không hề cơ sở “chủ quyền lịch sử” của Trung Quốc.

3.1.2.2. Đánh giá luận cứ về “vấn đề chủ quyền”

Việt Nam là quốc gia độc lập, không chỉ bởi ngôi vị của người đứng đầu nhà nước, các bản tuyên ngôn độc lập mà còn thể hiện ở thực tế tổ chức nhà nước độc lập, tự quyết về đối nội, đối ngoại và chưa từng bị ràng buộc bởi một điều ước pháp lý chủ quyền hay bảo hộ nào với Trung Quốc. Vì vậy, luận điểm này không có cơ sở trên cả mặt lịch sử cũng như pháp lý.

3.1.2.3. Đánh giá luận cứ của Trung Quốc về vấn đề “Việt Nam công nhận chủ quyền của Trung Quốc”

Theo Hiệp định Geneva 1954, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không quản lý hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, không đại diện cho Việt Nam thống nhất nên không quyết định vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

3.1.2.4. Đánh giá luận cứ của Trung Quốc về “sự công nhận quốc tế”

Không xác đáng khi Trung Quốc viện dẫn các bản đồ của nước ngoài, nhưng chính bản đồ Trung Quốc chỉ khẳng định giới hạn lãnh thổ không quá đảo Hải Nam.

Tuyên bố Cairo 1943, Postdam 1945, Hội nghị hòa bình San Francisco 1951, Hiệp ước Trung - Nhật 1952 cho thấy quốc tế đã

thẳng thắn nhìn nhận chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa không thuộc về Trung Quốc, không trao quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa cho Trung Quốc.

3.1.2.5. Đánh giá luận cứ của Trung Quốc về vấn đề “Hoàng Sa, Trường Sa không phải là Tây Sa, Nam Sa”

Luận cứ của Việt Nam không chỉ dựa trên những tấm bản đồ cổ, mà còn số lượng rộng rãi các chứng khác, đặc biệt là chính sử và hoạt động thực tiễn của đội Hoàng Sa, Bắc Hải tại quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đã chứng minh đối tượng, chủ thể hành vi xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam đích thực là hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa phù hợp với pháp luật quốc tế.

Tóm lại: Không có cơ sở pháp lý cũng như lịch sử hỗ trợ xác đáng cho yêu sách của Trung Quốc về quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

3.2. Luận cứ của Philippines và pháp luật quốc tế

3.2.1. Luận cứ của Philippines

Luận cứ của Philippines được củng cố theo thời gian: (1) ban đầu là tính kề cận về địa lý, (2) sau đó là chiếm hữu vùng đất vô chủ, (3) tiếp theo danh nghĩa xuất phát từ Hiệp ước chuyển nhượng 1898, (4) từ việc giải thích Công ước luật biển (trong thêm lục địa).

3.2.2. Đánh giá luận cứ của Philippines từ góc độ pháp luật quốc tế

Trong pháp luật quốc tế, duy chỉ kề cận địa lý không tạo ra danh nghĩa chủ quyền lãnh thổ.

Vào những năm 1950, khi Cloma cho là khám phá nhóm đảo Kalayaan; năm 1951, Philippines yêu sách chủ quyền các đảo thuộc quần đảo Trường Sa thì nhà nước Việt Nam đã làm chủ quần đảo hơn 3 thế kỷ, quần đảo này không còn là vùng đất vô chủ.

Điều 3 của Hiệp ước 1898 ghi rõ vùng đất chuyển nhượng nằm phía trong “... kinh tuyến 118⁰ Đông”. Trên thực tế, quần đảo Trường

Sa chỉ đến kinh tuyến 117⁰20' Đông nên nằm ngoài lãnh thổ chuyển nhượng.

Điều 76 Công ước luật biển, thêm lục địa bao gồm hai bộ phận là “đáy biển” và “tầng đất dưới đáy biển”, không bao gồm những “hình thái địa chất” nào khác. Thêm lục địa của Philippines bị chia cắt bởi máng biển Palawan sâu tới 3.475m nên không kéo dài tới quần đảo Trường Sa.

Tóm lại: Luận cứ của Philippines không có cơ sở pháp lý xác đáng.

3.3. Luận cứ của Malaysia và pháp luật quốc tế

3.3.1. Luận cứ của Malaysia

Luận cứ của Malaysia dựa trên: (1) việc giải thích Công ước luật biển: nằm trên thêm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế. (2) “trong quá khứ” (3) “thực tiễn quốc tế”.

3.3.2. Đánh giá luận cứ của Malaysia từ góc độ pháp luật quốc tế

Luận cứ về áp dụng Công ước luật biển tương tự trường hợp Philippines, không có cơ sở pháp lý.

Malaysia yêu sách các đảo thuộc quần đảo Trường Sa năm 1979, khi đó quần đảo Trường Sa đã thuộc chủ quyền của Việt Nam nên nên luận cứ về “tính lịch sử” không xác đáng.

Thực tiễn pháp lý từ vụ tranh chấp thêm lục địa Biển Bắc, hay vụ đảo Palmas, nếu thêm lục địa không phải là sự kéo dài tự nhiên của bờ biển thì không được công nhận.

Tóm lại: Luận cứ của Malaysia không có cơ sở pháp lý.

3.4. Luận cứ của Brunei và pháp luật quốc tế

3.4.1. Luận cứ của Brunei

Dựa trên giải thích không xác đáng về Công ước luật biển: các đảo nằm trong vùng đặc quyền kinh tế.

3.4.2. Đánh giá luận cứ của Brunei từ góc độ pháp luật quốc tế

Không có quy định nào của pháp luật công nhận việc gộp chung lãnh thổ nước khác vào vùng đặc quyền kinh tế. Nên luận cứ của Brunei không có cơ sở pháp lý.

3.5. Chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam nhìn từ góc độ pháp luật quốc tế

3.5.1. Chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam từ góc độ nguyên tắc chiếm hữu thật sự

3.5.1.1. Về đối tượng chiếm hữu

Việc đặt tên, định vị những khoảng cách địa lý, ghi nhận số lượng đảo tương đối phù hợp với thực tế hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, thể hiện sự hiểu biết về đối tượng chiếm hữu gộp chung hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

3.5.1.2. Về chủ thể chiếm hữu

Nhà nước Việt Nam là chủ thể thực thi quyền làm chủ quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa bằng việc lập ra các cơ quan chuyên trách (đội Hoàng Sa, Bắc Hải) thi hành các hoạt động kinh tế; khảo sát, đo đạc, đặt bia, mốc chủ quyền, dựng miếu thờ trên các đảo.

3.5.1.3. Về hành vi chiếm hữu

Các hoạt động thực thi chủ quyền mang tính thực tế: về hành chính (đặt tên, vẽ bản đồ, lập địa giới hành chính, khảo sát, đo đạc, xây dựng đền miếu, bia, mốc chủ quyền), kinh tế (khai thác sản vật, thu thuế), tài phán và thực hiện trách nhiệm của chủ nhà đối với tàu thuyền, thủy thủ nước ngoài lâm nạn.

3.5.1.4. Về cách thức chiếm hữu

Các hoạt động chủ quyền diễn ra liên tục, công khai trong thời gian dài. Từ thế kỷ XVII công bố bản đồ Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư. Các hoạt động hàng năm của đội Hoàng Sa, Bắc Hải, trong đó các năm 1702, 1704, 1705, 1709 - 1713; các hoạt động khảo sát, đo

đạt năm 1815, 1816, 1836, 1837; việc dựng miếu, bia mốc chủ quyền những năm 1835, 1836, 1837, 1838; việc cứu hộ tàu đắm 1836 v.v... cho đến năm 1847.

Trong tất cả các tài liệu của Việt Nam và quốc tế, đều không ghi nhận bất kỳ thông tin nào về hành động vũ lực xác lập chủ quyền của Việt Nam, cũng không có bất kỳ một sự phản đối của các nước.

3.5.2. Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ góc độ kế thừa quốc gia và tính liên tục của chủ quyền

3.5.2.1. Trong giai đoạn 1884 – 1945

Pháp có tư cách nước bảo hộ và đại diện cho Việt Nam theo Hòa ước Patenôtre 1884. Trên quần đảo Hoàng Sa, Pháp lập dự án xây dựng hải đăng (năm 1898, 1938); cử tàu ra tuần tra, bảo vệ (năm 1925, 1930, 1931); sáp nhập quần đảo vào địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên (năm 1932), xây dựng trạm khí tượng và đóng quân đồn trú (năm 1938); dựng bia chủ quyền "Re'publique Francaise – Royaume d'Annam – Achipel des paracels 1816 – Ile de Pattle - 1938"; hai lần gửi công hàm (ngày 04/01/1932 và ngày 18/02/1937) đề nghị Trung Quốc đưa vấn đề ra Trọng tài phân xử. Trên quần đảo Trường Sa, Pháp đã cử tàu ra canh giữ đảo (năm 1927); đóng quân đồn trú (năm 1930, 1933) và Tuyên bố chủ quyền (năm 1933) và sáp nhập vào địa giới hành chính tỉnh Bà Rịa.

3.5.2.2. Trong giai đoạn từ năm 1945 đến nay

Thực tế trên quần đảo Hoàng Sa, Pháp đã điều tàu chống cuộc xâm lược của Trung hoa Dân quốc năm 1946 và lần thứ ba yêu cầu Trung hoa Dân quốc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài (ngày 04/7/1947).

Tại Hội nghị San Fransico 1951, Thủ tướng Trần Văn Hữu đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong sự công nhận mặc thị của các quốc gia, không có sự phản đối nào. Việt Nam Cộng hòa thường xuyên tuần tra đóng quân

đồn trú (1956, 1961, 1962, 1964), dựng bia chủ quyền trên 6 đảo (1963), điều chỉnh địa giới hành chính (1961, 1973), tổ cáo hành vi của Trung Quốc xâm lược quần đảo Hoàng Sa (1974), ban hành sách trắng (1975).

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước hợp nhất giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (thành lập năm 1945) và Cộng hòa Miền Nam Việt Nam (thành lập năm 1969 ở miền Nam) thông qua nguyên tắc dân tộc tự quyết (cuộc bầu cử trên cả nước tháng 4/1976), đến nay được 180 quốc gia và các Tổ chức quốc tế liên chính phủ công nhận. Ngày nay, nguyên tắc dân tộc tự quyết cũng có nghĩa là lãnh thổ thuộc quyền sở hữu và quyết định bởi toàn thể dân tộc, truyền lại từ thế hệ trước cho thế hệ sau, các chính phủ chỉ là đại diện. Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đại diện duy nhất cho dân tộc Việt Nam hiện nay, được nhân dân ủy quyền tiếp nối chủ quyền lãnh thổ từ các nhà nước trước nó, bao gồm hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và trên thực tế đã thực hiện trách nhiệm bảo vệ chủ quyền ấy bằng các biện pháp hoà bình.

3.5.3. Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam từ góc độ công nhận quốc tế

Chủ quyền chính nghĩa của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đã được quốc tế công nhận rộng rãi, thể hiện trong nhiều tài liệu cổ của phương Tây, cũng như tại các hội nghị quốc tế Postdam 1945, San Fransisco 1951...

3.5.4. Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ góc độ thời điểm kết tinh tranh chấp

Thời điểm kết tinh tranh chấp đối với các bên được xác định từ những hành động thực tế như sau: Đối với Trung Quốc là năm 1946, chính phủ Trung Hoa Dân quốc chiếm đóng thực tế đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đối với Philippines là năm 1951, Tổng thống Quirino tuyên bố chủ quyền đối với các đảo thuộc quần đảo Trường

Sa. Đối với Malaysia là năm 1979, khi xuất bản tấm bản đồ Territorial Waters and Continental Shelf Boundaries chồng lấn lên khu vực cụm An Bang. Đối với Brunei là năm 1883, khi ban hành Luật giới hạn vùng đánh cá bao trùm lên đá Louisa Reef.

Tuy nhiên, đến thời điểm Trung Quốc, Philippines, Malaysia và Brunei bộc lộ yêu sách chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa hay Trường Sa thì Việt Nam đã xác lập, duy trì chủ quyền liên tục một cách hợp pháp bởi các nhà nước kể từ thế kỷ XVII nên không mang lại danh nghĩa chủ quyền cho các quốc gia yêu sách.

Tóm lại, từ góc độ nguyên tắc chiếm hữu thật sự, nguyên tắc luật đương đại, vấn đề kế thừa quốc gia, thời điểm kết tinh tranh chấp, các hành vi thực tế, cho thấy Việt Nam có chủ quyền hoàn toàn trên quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và được quốc tế công nhận rộng rãi.

Chương 4

VẬN DỤNG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA

4.1. Vấn đề lựa chọn giải pháp giải quyết tranh chấp chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

4.1.1. Cơ chế hoà bình giải quyết tranh chấp lãnh thổ và việc bảo lưu của bên tranh chấp

Các biện pháp hòa bình giải quyết tranh chấp được quy định trong nhiều điều ước quốc tế toàn cầu hoặc khu vực: Hiến chương Liên hợp quốc, Công ước luật biển, Hiến chương ASEAN 2007. Các bên có quyền lựa chọn phương thức thích hợp. Năm 2006, Trung

Quốc tuyên bố bảo lưu Điều 298 Công ước luật biển nên Tòa án công lý quốc tế, Tòa án luật biển, Trọng tài thành lập theo quy định tại Công ước luật biển... không giải quyết tranh chấp chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa khi Trung Quốc là một bên.

4.1.2. Vai trò của các thiết chế giải quyết tranh chấp lãnh thổ

Tòa án công lý quốc tế (ICJ), Tòa án luật biển (ITLOS), Trọng tài thường trực quốc tế La Haye (PCA) và Hội đồng tối cao ASEAN đều là thiết chế có khả năng giải quyết tranh chấp chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nếu được trao thẩm quyền.

So sánh các thiết chế về địa vị pháp lý, về kinh nghiệm, tiêu chuẩn và sự hình thành thẩm phán, về hiệu lực thi hành phán quyết. Thực tiễn sử dụng thiết chế tòa án thì Tòa án công lý là sự lựa chọn hàng đầu.

4.2. Giải pháp cho vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa

4.2.1. Đàm phán với Trung Quốc

Việt Nam muốn đàm phán thành công thì phải vừa đấu tranh trong hội nghị đàm phán vừa phải đấu tranh tổng lực trên các mặt trận khác mới có được thành công.

4.2.2. Đưa ra Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII của Công ước luật biển

Về thẩm quyền, Trọng tài theo Phụ lục VII có thẩm quyền ngay cả trong trường hợp không có đồng thuận của các bên.

Về nội dung, ràng buộc bởi Tuyên bố bảo lưu của Trung Quốc về Điều 298 của Công ước luật biển, Trọng tài không phán quyết về chủ quyền quần đảo Hoàng Sa nhưng có quyền phán quyết những vấn đề liên quan: đường yêu sách chữ U đứt khúc trên Biển Đông, các hoạt động áp đặt của Trung Quốc chống lại việc thực thi quyền chủ quyền của Việt Nam trên vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

4.3. Giải pháp cho vấn đề chủ quyền quần đảo Trường Sa

4.3.1. Đàm phán đa phương

Quan điểm đàm phán đa phương từng được Philippines, Malaysia và nhiều học giả quốc tế đề xuất. Đàm phán đa phương cho vấn đề quần đảo Trường Sa hiện nay chỉ là khả năng pháp lý và việc hiện thực nó phụ thuộc vào sự thiện chí của Trung Quốc.

4.3.2. Đưa ra Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII của Công ước luật biển

Trọng tài sẽ không phân định vấn đề chủ quyền quần đảo, nhưng có quyền giải quyết các vấn đề liên quan tương tự trường hợp đối với quần đảo Hoàng Sa.

4.3.3. Khởi kiện ra Tòa án công lý quốc tế

Việt Nam có quyền đơn phương khởi kiện Philippines vì nước này chấp nhận trước thẩm quyền của Tòa. Do có những chông lán yêu sách chủ quyền nên các bên yêu sách còn lại có quyền can thiệp vụ kiện với tư cách bên thứ ba. Vì vậy, biện pháp này chấm dứt được những tranh cãi pháp lý nhiều bên.

4.4. Giải pháp có khả năng vận dụng cho vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa hoặc quần đảo Trường Sa

4.4.1. Sử dụng chức năng tư vấn của Tòa án công lý quốc tế

Để được Tòa án luật biển tư vấn, các bên hữu quan phải đồng thuận trong việc đệ trình yêu cầu yêu cầu từ vấn trước tòa. Đối với Tòa công lý quốc tế, quyền yêu cầu tư vấn không dành cho các quốc gia, mà phải thông qua Đại hội đồng, Hội đồng Bảo an hoặc các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc.

Kết luận tư vấn không trực tiếp giải quyết tranh chấp chủ quyền các quần đảo nhưng có giá trị làm cơ sở để chúng ta bác bỏ các luận điểm chủ quyền lịch sử, các hoạt động phi pháp của Trung Quốc trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

4.4.2. Đưa ra Đại hội đồng, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc

Các nghị quyết, kiến nghị không giải quyết nội dung tranh chấp, chỉ là về một biện pháp tránh cho cuộc tranh chấp đe dọa đến hòa bình khu vực và thế giới.

4.4.3. Xây dựng hồ sơ pháp lý chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

Bộ hồ sơ này cần được xây dựng để sử dụng đa mục đích, vừa phục vụ việc đấu tranh pháp lý, tuyên truyền và nghiên cứu.

Về nội dung, bộ hồ sơ pháp lý cần đầy đủ luận cứ pháp lý, luận cứ thực tiễn, luận cứ bác bỏ yêu sách của các chủ thể khác. Các tài liệu chứng minh cần được chọn lọc kỹ càng, đáp ứng tiêu chuẩn, theo định quốc tế.

4.5. Một số giải pháp khác góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

4.5.1. Chuẩn bị tốt về nhân lực và tăng cường việc nghiên cứu vấn đề quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

Hoạch định một chương trình hành động tổng thể quốc gia, thành lập một cơ quan chuyên trách và xây dựng cơ chế chính sách đặc thù để tập hợp và sử dụng đội ngũ chuyên gia giỏi. Có đủ quyền năng pháp lý điều phối các hoạt động nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu quốc tế trong lĩnh vực biển đảo. Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm tận dụng sức dân, khai thác trí tuệ toàn dân trong nước và ngoài nước cho công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.

4.5.2. Phát triển dân cư và xây dựng các công trình tôn giáo trên đảo

Hỗ trợ nhân dân tạo lập cuộc sống lâu dài trên các hải đảo, trong đó xây dựng kết cấu hạ tầng dân sinh và công trình văn hóa, tôn giáo. Dân thường, các công trình dân sự, nhà thờ tôn giáo là điểm tựa pháp lý chống lại các vũ khí phá hủy hàng loạt. Nhân dân là lực

lượng vật chất hiện thực hóa mọi chủ chương, chính sách biển, đảo. Tôn giáo có sức mạnh vượt khung khổ của biên giới, nếu một khi tôn giáo bị xâm phạm sẽ trở thành đồng minh ủng hộ Việt Nam.

4.5.3. Nâng cao năng lực thực hiện các chính sách kinh tế, quốc phòng, ngoại giao

Kinh tế, quốc phòng nhằm nâng cao thực lực và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Hợp tác kinh tế quốc tế có thêm đồng minh trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền. Hợp tác quốc phòng để gia tăng sức mạnh của quân đội. nhưng tự lực cánh sinh là chính. Ngoại giao góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển.

4.6. Một số kiến nghị

Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, giải quyết triệt để những vấn đề sau: (1) Chọn lọc bản đồ có độ tin cậy về pháp lý làm bằng chứng. (2) Nghiên cứu luận cứ đồng nhất đối tượng xác lập chủ quyền qua các danh xưng quần đảo từ “Bãi Cát Vàng” đến quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. (3) Làm rõ quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Trường Sa. Luận chứng khoa học địa lý, địa chất để chứng minh mối liên hệ của các thực thể địa lý tạo thành quần đảo Trường Sa. (4) Tăng cường nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực về chính trị, địa lý, địa chất, kinh tế, quốc phòng, ngoại giao để có hệ thống giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo.

KẾT LUẬN

1. Việt Nam là nước có xác lập và thực thi chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ thế kỷ XVII đến nay bằng các hành vi thực tế, phù hợp với nguyên tắc, quy định của pháp luật quốc tế. Yêu sách của Trung Quốc, Philippines, Malaysia, Brunei đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa không có cơ sở pháp lý xác đáng.

2. Trong công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, pháp luật quốc tế là một trong những phương tiện quan trọng nhất.

Giải pháp đối với vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa: (1) Đàm phán vấn đề chủ quyền với Trung Quốc. (2) Thông qua Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII của Công ước luật biển.

Giải pháp đối với vấn đề chủ quyền quần đảo Trường Sa: (1) Đàm phán đa phương để tiến tới giải pháp khai thác chung. (2) Đưa ra giải quyết tại Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII của Công ước luật biển. (3) Khởi kiện ra Tòa án công lý quốc tế.

Giải pháp có khả năng vận dụng đối với vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: (1) Sử dụng chức năng tư vấn của Tòa án công lý quốc tế. (2) Đưa vấn đề ra Đại hội đồng, Hội đồng bảo an Liên hợp quốc. (3) Hoàn thiện bộ hồ sơ pháp lý chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa làm cơ sở đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo.

Cùng với các giải pháp pháp lý, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo nên sức mạnh tổng lực trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Cụ thể là: (1) Phát triển nhân lực, tăng cường nghiên cứu và thiết lập cơ quan điều phối tổng thể các lĩnh vực chính trị, lịch sử, pháp lý, địa lý, kinh tế, quốc phòng... (2) Hỗ trợ nhân dân định cư và xây dựng các công trình văn hóa, tôn giáo trên các hải đảo. (3) Nâng cao năng lực thực hiện các chính sách kinh tế, quốc phòng và đấu tranh ngoại giao gìn giữ môi trường ổn định và phát triển.

3. Thông qua đề tài, xin kiến nghị: (1) Nghiên cứu và sử dụng thận trọng đối với bản đồ. (2) Lý giải các danh xưng từ Bãi Cát Vàng đến Hoàng Sa, Trường Sa, khẳng định thống nhất đối tượng xác lập chủ quyền. (3) Nghiên cứu luận cứ khoa học địa lý, lịch sử chứng minh mối liên hệ của các thực thể địa lý tạo thành quần đảo Trường

Sa. (4) Làm rõ quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Trường Sa. (5) Tăng cường nghiên cứu khoa học chính trị, chiến lược kinh tế, quốc phòng, ngoại giao để có hệ thống giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phạm Vũ Thắng, “Suy nghĩ về giải pháp pháp lý cho Việt Nam trước vụ kiện của Philippines”, Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, Luật học 29, số 2 (2013), tr. 50-55.

2. Phạm Vũ Thắng, “Nguyễn tắc chiếm hữu thật sự và chủ quyền của Việt Nam đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, Tạp chí Kiểm sát, số 21 (2013), tr. 26-31.

3. Phạm Vũ Thắng, “Giá trị của phán quyết vụ Đảo Palmas (Miangas) – liên hệ với quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam trên Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, Trường Đại Học Kiểm sát Hà Nội, 01/10/2013, <http://tks.edu.vn/portal/print/6740_77_61>.